

Số: 144/BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm tra các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan lĩnh vực văn hoá - xã hội trình tại kỳ họp thứ 5, HĐND Tỉnh khoá IX

Đề chuẩn bị kỳ họp thứ 5, HĐND Tỉnh khoá IX, ngày 14/6/2017, Ban Văn hoá - Xã hội (VH-XH) họp thẩm tra các nội dung do UBND Tỉnh trình liên quan lĩnh vực văn hoá - xã hội¹. Trên cơ sở xem xét các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, ý kiến thảo luận của các đại biểu dự họp và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; Ban VH-XH báo cáo thẩm tra đối với từng nội dung như sau:

I. Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 25/5/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND Tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hoá các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn Tỉnh

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND quy định Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh ưu tiên cho vay với lãi suất ưu đãi theo quy định của UBND Tỉnh² hiện nay thấp hơn nhiều so với lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại³, đồng thời được hỗ trợ tiền lãi vay từ ngân sách Tỉnh theo mức lãi suất quy định của Quỹ tùy theo địa bàn⁴. Nếu tính bình quân đối với vay trung hạn từ Quỹ, mức lãi suất từ 3,6-4,2%/năm⁵ thấp hơn nhiều so với lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước⁶, dẫn đến tạo áp lực rất lớn về nguồn vốn cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh và làm phát sinh thêm thủ tục hành chính⁷.

Căn cứ Mục VII và Điểm f, Khoản 5, Mục XIII Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường đã quy định; đồng thời, để cân đối hài hoà chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư đối với các dự án khuyến khích xã hội hoá của Tỉnh trên cơ sở tham khảo, đối chiếu chính

¹ Tham dự cuộc họp có đại diện: Thường trực HĐND Tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Pháp chế HĐND Tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở: GD&ĐT, LĐ-TB&XH, Y tế, VH-TT&DL, KH&ĐT, Xây dựng, Tài chính; Bảo hiểm xã hội Tỉnh, Văn phòng UBND Tỉnh, Văn phòng HĐND Tỉnh.

² Quyết định số 45/QĐ-UBND.HC ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp (khoảng 6%/năm).

³ (khoảng 12%/năm).

⁴ (40% trong 05 năm, 35% trong 04 năm và 30% tiền lãi vay trong 03 năm đầu thực hiện dự án).

⁵ (sau khi trừ các khoản hỗ trợ 40%, 30% tiền lãi vay).

⁶ (vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam) hiện nay là 8,55%/năm.

⁷ (xét duyệt, cấp vốn hỗ trợ qua nhiều đợt).

sách hỗ trợ tín dụng đầu tư của một số tỉnh, thành phố trong nước⁸ thì việc ban hành Nghị quyết này⁹ là cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Đề nghị bổ sung Luật Giám định tư pháp ngày 26/6/2012; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC; Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Tỉnh về việc sửa đổi và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND Tỉnh.

II. Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 29/5/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND ngày 10/7/2012 của HĐND Tỉnh quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động tỉnh, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn Tỉnh

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Khoản 2, Điều 2; Khoản 1, Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 Thông tư liên tịch số 191/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 21/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện quy định định mức chi tiêu hoạt động trong năm, mức chi đặc thù của Đội tuyên truyền lưu động, Đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh và cấp huyện khi tập luyện, tham gia hội thi, hội diễn hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt do HĐND cấp tỉnh quyết định nên ngày 10/7/2012, HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND.

Ngày 11/3/2016, Bộ Tài chính, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện¹⁰ thay thế Thông tư liên tịch số 191/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL, trong đó tại Điều 2; Khoản 1, Điều 4 và Khoản 2, Điều 5¹¹ quy định định mức, mức chi nội dung nêu trên¹² do UBND cấp tỉnh quyết định nên việc ban hành Nghị quyết này¹³ là phù hợp và cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Thông nhất nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình.

III. Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 31/5/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về quy định mức chi mô hình "Nhóm trẻ cộng đồng, lớp mẫu giáo cộng đồng" đến năm 2020

⁸ Long an, Tp. Hải Phòng, An Giang, Quảng Ninh, Tp. Đà Nẵng, Nghệ An.

⁹ sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND.

¹⁰ Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2016.

¹¹ Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL

¹² Chỉ tiêu hoạt động trong năm, mức chi đặc thù của Đội tuyên truyền lưu động và Đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh và cấp huyện khi tập luyện, tham gia hội thi, hội diễn hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

¹³ bãi bỏ Nghị quyết số 75/2012/NQ-HĐND.

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Mô hình “Nhóm trẻ cộng đồng, lớp mẫu giáo cộng đồng” được tổ chức thực hiện tại nhà dân từ năm 2009 đến nay. Trong thời gian qua, việc triển khai mô hình này được đa số người dân đồng tình ủng hộ, tạo được niềm tin của cộng đồng trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, là giải pháp tạm thời, bức thiết để giải quyết khó khăn về cơ sở vật chất trường lớp học, góp phần tăng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp theo chỉ tiêu được giao hàng năm; bên cạnh đó để thực hiện chỉ tiêu huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đối với ngành học mầm non được giao theo Nghị quyết số 59/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2020; đồng thời để có quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với mô hình này nên việc ban hành Nghị quyết này¹⁴ là cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Đề nghị:

- Điều chỉnh lại tiêu đề Nghị quyết là: "Về quy định mức hỗ trợ mô hình..."

- Bổ sung Nghị quyết số 59/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2020; Công văn số 2417/TTg-KGVX ngày 31/12/2015 về việc kéo dài việc thực hiện một số chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non vào phần căn cứ cơ sở pháp lý.

- Tại Điều 1, điều chỉnh và bổ sung như sau: Thống nhất quy định mức hỗ trợ mô hình "Nhóm trẻ cộng đồng, lớp mẫu giáo cộng đồng" đến năm 2020, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ cho giáo viên chưa đạt chuẩn mầm non dạy lớp số tiền là 2.145.000 đồng/giáo viên/tháng (tương đương hệ số 1,65 mức lương cơ sở).

b) Hỗ trợ cho nhân viên nấu ăn (cấp dưỡng) số tiền là 1.300.000 đồng/giáo viên/tháng (tương đương hệ số 1,0 mức lương cơ sở).

c) Hỗ trợ tiền thuê nhà dân là 1.000.000 đồng/điểm/tháng.

d) Hỗ trợ tiền ăn cho:

- Trẻ thuộc đối tượng có cha mẹ thường trú tại các xã biên giới và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế; cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của nhà nước là 120.000 đồng/trẻ/tháng.

- Trẻ thuộc đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo là 60.000 đồng/trẻ/tháng.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Kiến nghị

¹⁴ Quy định mức hỗ trợ mô hình "Nhóm trẻ cộng đồng, lớp mẫu giáo cộng đồng" đến năm 2020.

- Cần có giải pháp đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, đặc biệt là phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện; vận động nhà đầu tư, mạnh thường quân, nhà từ thiện, hảo tâm đóng góp cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực để tập trung ưu tiên đầu tư cho giáo dục mầm non; rà soát, cân đối các nguồn vốn (Trung ương, địa phương,...), tập trung ưu tiên bố trí vốn để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho ngành học mầm non (đặc biệt là nguồn vốn xã số kiến thiết).

- Các huyện, thị xã¹⁵ còn tổ chức mô hình này nên dành kinh phí địa phương ưu tiên bố trí cho ngành giáo dục, trong đó tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho ngành học mầm non theo phân cấp hiện hành; phối hợp với Sở GD&ĐT có lộ trình sắp xếp, sáp nhập số nhóm lớp, số trẻ¹⁶ hiện nay vào điểm lẻ, điểm chính của các cơ sở giáo dục mầm non công lập để học sinh và giáo viên được tham gia và thụ hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành hoặc chuyển đổi sang mô hình cơ sở giáo dục mầm non tư thục.

IV. Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 31/5/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số và sức khoẻ sinh sản (DS-SKSS) Việt Nam giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn Tỉnh

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ Quyết định số 2013/TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược DS-SKSS giai đoạn 2011-2020 nên ngày 10/7/2012, HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 81/2012/NQ-HĐND về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược DS-SKSS Việt Nam giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Qua hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, đến nay chính sách DS-SKSS đã tác động mạnh mẽ, giúp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ hơn về mục tiêu, nhiệm vụ, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chiến lược, tạo nên sự chuyển biến trong nhận thức... Qua đó, cấp uỷ, chính quyền các cấp đã nâng cao ý thức, trách nhiệm, xác định đây là một bộ phận quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống, đời sống vật chất tinh thần và sức khoẻ của người dân... Bên cạnh với những kết quả đạt được vẫn còn những thách thức về DS-SKSS-KHHGD đã tác động đến sự phát triển bền vững của Chương trình¹⁷...

Với kết quả thực hiện trong giai đoạn vừa qua, đa số các mục tiêu, chỉ tiêu đều đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, tuy nhiên vẫn còn 04 chỉ tiêu chưa

¹⁵ Châu Thành, Cao Lãnh, Thanh Bình, Tam Nông, Hồng Ngự, TX Hồng Ngự.

¹⁶ 43 nhóm lớp, 906 trẻ.

¹⁷ như: quy mô dân số lớn, mật độ dân số cao và tiếp tục tăng; tỷ suất sinh giảm nhưng không bền vững; tỷ lệ người cao tuổi tăng nhanh chiếm trên 10,80% nguy cơ tăng nhanh tiến độ già hóa dân số; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở mức thấp (dưới 5% so toàn quốc), tổng tỷ suất sinh (TFR: 1,84 con/bà mẹ) dưới mức sinh thay thế nhưng vẫn còn dao động do nhiều yếu tố tác động; mức sinh giảm nhưng chưa bền vững, quy mô dân số còn ở mức cao, Chương trình DS-KHHGD trong thời gian qua chỉ tập trung giải quyết căn bản vấn đề giảm sinh thông qua việc tăng số lượng các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai, chưa quan tâm nhiều đến các khía cạnh khác như: Cơ cấu và chất lượng dân số... Ý thức về CSSKSS, phòng chống các bệnh viêm nhiễm đường sinh sản, lây truyền qua đường tình dục còn hạn chế; phân đông dân số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ làm nông nghiệp nên tỷ lệ mắc các bệnh viêm, nhiễm đường sinh sản còn cao.

đạt¹⁸ cần được quan tâm, phân đầu khắc phục cho giai đoạn tiếp theo. Nhằm góp phần thực hiện thành công Chiến lược DS-SKSS Việt Nam giai đoạn 2011-2020, là nội dung quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời thực hiện Kết luận số 119-KL/TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách DS-KHHGD; mặt khác Nghị quyết thực hiện giai đoạn 2011-2015 đã kết thúc nên cần có Nghị quyết để thực hiện cho giai đoạn tiếp theo nên việc ban hành Nghị quyết này¹⁹ là cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Đề nghị bổ sung Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Quyết định số 2013/TTg ngày 14/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược DS-SKSS giai đoạn 2011-2020.

V. Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 31/5/2017 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành Bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (KB, CB) không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (BHYT) trong các cơ sở KB, CB của nhà nước trên địa bàn Tỉnh

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ các văn bản của Trung ương, ngày 10/7/2012, HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 79/2012/NQ-HĐND quy định giá dịch vụ KB, CB trong các cơ sở KB, CB của nhà nước trên địa bàn Tỉnh²⁰ cho đến ngày 07/7/2014, HĐND Tỉnh ban hành sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 79/2012/NQ-HĐND bằng Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND, trong đó giá dịch vụ KB, CB chưa bao gồm chi phí tiền lương, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định²¹. Qua quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, đến cuối năm 2016, kết quả thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT của Tỉnh đạt 70% dân số toàn Tỉnh (đạt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao)²², hiện còn khoảng 20% dân số chưa tham gia BHYT, nhưng việc bao phủ là không dễ. Do vậy, việc tổ chức và triển khai thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ KB, CB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KB, CB của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KB, CB trong một số trường hợp sẽ tạo điều kiện cho người dân tham gia BHYT đông đủ hơn, thể hiện tinh thần chia sẻ, đảm bảo an sinh xã hội, nếu không tham gia BHYT khi gặp rủi ro người dân sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nhất là đối với những gia đình thuộc hộ cận nghèo, có mức sống trung bình, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn...

¹⁸ như: sàng lọc sơ sinh thực hiện 63,97% (19,19/30%); nhiễm khuẩn đường sinh sản đạt 83,7% (8,37%/10%); tầm soát ung thư cổ tử cung đạt 38,8% (5,82%/15%); phá thai tăng 2,4% (năm 2015 là 5,9%).

¹⁹ thực hiện Chiến lược DS-SKSS Việt Nam giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn Tỉnh.

²⁰ Theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29/02/2012 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ KB, CB trong các cơ sở KB, CB của nhà nước.

²¹ Quyết định số 4162/QĐ-BYT ngày 18/10/2013 của Bộ Y tế phê duyệt danh mục 28 dịch vụ kỹ thuật trong KB, CB thực hiện tại BVĐK Sa Đéc; Quyết định số 4675/QĐ-BYT ngày 19/11/2013 của Bộ Y tế phê duyệt danh mục 210 dịch vụ kỹ thuật trong KB, CB thực hiện tại BVĐK Đồng Tháp.

²² Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Điểm b, Khoản 3, Điều 7 Thông tư số 02/2017/TT-BYT đã quy định. Để điều chỉnh mức giá đúng quy định, tạo điều kiện cho các cơ sở y tế nhà nước tự chủ tài chính, nâng cao chất lượng KB, CB cho người dân, bình đẳng về giá KB, CB giữa người bệnh có và không có BHYT trong cùng một cơ sở KB, CB, góp phần thúc đẩy người dân tham gia BHYT, thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân trên địa bàn Tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đề đến năm 2020, phấn đấu chỉ tiêu phải đạt tỷ lệ 90% dân số của Tỉnh tham gia BHYT nên việc ban hành Nghị quyết này²³ là rất cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Đề nghị bổ sung Quyết định số 355/QĐ-BYT ngày 09/02/2012 của Bộ Y tế phê duyệt danh mục định mức tạm thời thuốc, hoá chất và vật tư tiêu hao để làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ y tế; Quyết định số 508/QĐ-BYT ngày 20/02/2012 của Bộ Y tế về việc ban hành tạm thời định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ KB, CB.

3. Kiến nghị

- Đối với 24 dịch vụ kỹ thuật mới đã thực hiện trên địa bàn Tỉnh nhưng chưa được quy định khung giá tại Thông tư số 02/2017/TT-BYT, Ban VH-XH nhận thấy các dịch vụ kỹ thuật mới là rất cần thiết, để phục vụ kịp thời cho nhân dân, đề nghị HĐND Tỉnh thống nhất quy định mức giá tạm thời và giao cho UBND Tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Y tế xem xét, bổ sung.

- Để việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-BYT có hiệu quả, đúng định hướng, chủ trương của Đảng, nhà nước, đáp ứng yêu cầu của người dân là điều chỉnh giá phải gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ, Ban VH-XH có một số kiến nghị đối với UBND Tỉnh và Sở Y tế như sau:

+ Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các giải pháp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giải thích để người dân hiểu và nắm được việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế; thấy được lợi ích của BHYT, người dân sẽ chủ động tham gia, từ đó nâng dần tỷ lệ người dân tham gia BHYT.

+ Tiếp tục rà soát, có kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ công chức, viên chức đối với các dịch vụ kỹ thuật còn thiếu để đảm bảo định mức theo quy định của Bộ Y tế; khi thực hiện giá dịch vụ kỹ thuật mới, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng các dịch vụ hợp lý, an toàn, tiết kiệm, tránh lạm dụng kỹ thuật nhằm góp phần chống thất thu và vượt Quỹ BHYT.

+ Tăng cường chỉ đạo các cơ sở KB, CB tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, thái độ phục vụ không gây phiền hà cho người bệnh, tăng cường giáo dục y đức, nghề nghiệp...; tiếp tục triển khai các giải pháp, hoạt động, đẩy mạnh các chương trình để nâng cao hơn nữa chất lượng KB, CB, hướng tới sự hài lòng cho cả người bệnh có và không có BHYT.

²³ quy định Bảng giá dịch vụ KB, CB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KB, CB của nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

VI. Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 01/6/2016 của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030²⁴

1. Thẩm tra Tờ trình

1.1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Để có cơ sở tập trung phân cấp, phân loại; xác định lộ trình đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật; khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững, giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa của mỗi đô thị. Do đó, việc ban hành Nghị quyết này²⁵ là rất quan trọng và cần thiết. Nghị quyết đảm bảo tính khả thi, phù hợp với chủ trương của Tỉnh, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Về căn cứ

Bổ sung căn cứ Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND ngày 19/11/2010 về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.

1.3. Về nội dung

Cơ bản thống nhất nội dung. Tuy nhiên, các Ban HĐND Tỉnh đề nghị bổ sung một số vấn đề sau:

- *“Nâng cao chất lượng sống đô thị”* vào khoản 2 của *“mục tiêu”*.
- *“Đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông công cộng”* vào nội dung về giao thông.
- *“Đầu tư, cải tạo, nâng cấp lưới điện trung, hạ thế để đảm bảo cung cấp đủ điện sản xuất, sinh hoạt cho dân cư ở các đô thị; nghiên cứu thực hiện ngầm hóa hệ thống lưới điện, viễn thông, ... ở trung tâm các đô thị”* vào nội dung về cấp điện.
- *“Đánh giá tác động trong công tác quy hoạch với các yếu tố như: đời sống việc làm của dân cư đô thị, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, chống ngập đô thị, ùn tắc giao thông”* vào giải pháp xây dựng, quản lý và thực hiện quy hoạch.
- *“Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực xử lý rác thải”* vào giải pháp về thu hút đầu tư.
- *“Rà soát, sửa đổi để có chính sách nhất quán về đất đai; Nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống đô thị văn minh hiện đại và phát triển bền vững”* vào giải pháp về chính sách.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung một số vấn đề sau:

²⁴ Ban VH-XH chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế, Kinh tế và Ngân sách cùng thẩm tra.

²⁵ Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- “*phát triển đô thị*” sau cụm từ “Chương trình” của tiêu đề Nghị quyết.
 - Bổ sung những ý kiến đóng góp giống như phần thẩm tra Tờ trình.
- Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP. HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, ĐỀ.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Đức